

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHƯỚC  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **27/2021/HS-ST**

Ngày: 27/9/2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Thạch Hải Âu**.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Thanh Dũ**.

**Ông Võ Văn Bằng.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Lê Minh Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Thanh Bình** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021, đối với:

**Bị cáo: Huỳnh Ngọc Ch**, sinh năm 1973, tại Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1946; Bị cáo có vợ tên Phạm Thị Cẩm H, sinh năm 1978; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002 (đã chết), nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 05/4/2018 đến ngày 26/3/2021; Hiện bị cáo tại ngoại.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Nguyễn Thị Thanh T** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983 (đã chết).

*Người đại diện theo pháp luật của chị Nguyễn Thị H1:*

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1956;

+ Bà Trần Thị B, sinh năm 1954;

+ Anh Châu Quốc D, sinh năm 1978;

+ Cháu Châu Quốc Đ, sinh năm 2009;

+ Cháu Châu Thị Thanh Tr, sinh năm 2012.

Cùng nơi cư trú: Ấp M, xã P1, huyện T, tỉnh T.

*(Ông S, bà B cùng ủy quyền cho anh Châu Quốc D tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 01/8/2021 lập tại Công an huyện Tân Phước, anh Châu Quốc D đại diện cho cháu Đ và cháu Tr)*

(Anh D có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1985. (có mặt)

Nơi cư trú: K2, thị trấn M, huyện T, tỉnh T.

+ Chị Phạm Thị Cẩm H, sinh năm 1978. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh T.

+ Ông Mai Xuân T1, sinh năm 1969. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 20B V, phường N, thành phố N, tỉnh K.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14/9/2017, Huỳnh Ngọc Ch có giấy phép lái xe hạng A1 số P536171 do Sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 28/10/2003 (BL 45) điều khiển xe mô tô 2 bánh biển kiểm soát: 63B8 – 113.33 trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu là 146mg/dL máu, lưu thông trên đường tỉnh 865, hướng từ thị trấn M đi xã P. Khi đến đoạn thuộc ấp M, xã M, huyện T, tỉnh T, thì Ch để xe lấn trái đường va chạm với xe mô tô 2 bánh biển kiểm soát: 79N6 – 5319 do

chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp M, xã P1, huyện T, tỉnh T điều khiển chở sau là Nguyễn Thị P, sinh năm 1986, nơi cư trú: K2, thị trấn M, huyện T, tỉnh T lưu thông theo hướng ngược lại, làm cho người và xe ngã xuống đường dẫn đến tai nạn. Hậu quả: chị Nguyễn Thị H1 bị thương, đến ngày 15/9/2017 thì chết; Chị Nguyễn Thị P và Huỳnh Ngọc Ch bị thương, hư hỏng 2 xe liên quan.

Sau tai nạn, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi nhận: Hiện trường xảy ra trên đoạn đường tỉnh 865 thuộc ấp M, xã M, huyện T, tỉnh T, được xác định theo hướng P - M (Đông - Tây), mặt đường trải nhựa rộng 6m, có vạch phân tuyến ở giữa, hiện trường lấy trụ điện số 46 làm vật chuẩn. (BL 07 – BL 10)

Trên cơ sở ghi nhận dấu vết tại hiện trường, phương tiện liên quan, lời khai người bị hại và người làm chứng, xác định: Vùng va chạm giữa xe 63B8 – 113.33 với xe 79N6 – 5319 nằm trên phần đường bên phải, theo hướng từ P đi M (được ký hiệu là 5), cách lề đường bên phải 1m80; từ vùng va chạm kéo chéo theo hướng Tây – Bắc 2m70 là trục sau của xe 79N6 – 5319.

Phiếu kết quả xét nghiệm Huỳnh Ngọc Ch có nồng độ cồn trong máu là 146mg/dL (BL 169, 171).

Sau khi tai nạn xảy ra, Huỳnh Ngọc Ch bị hỏng 01 (một) mắt trái (BL 156).

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 204 ngày 15/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh T, thì nguyên nhân tử vong của chị Nguyễn Thị H1 do: Đa thương, vỡ sàng sọ trước, xuất huyết dưới màng cứng bán cầu đại não phải, dập não bán cầu phải, gãy kín 1/3 dưới xương đùi trái do tai nạn giao thông. (BL 48 – BL 67)

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 59 ngày 30/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với chị Nguyễn Thị P, thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 32%. (BL 73 – BL 76)

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 78 ngày 19/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, thì giá trị thiệt hại của xe 79N6 – 5319 là 510.000 đồng. (BL 319 – BL 326)

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 123 ngày 07/3/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *“Tại thời điểm xảy ra vụ việc, đương sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện đương sự chưa đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật”*. Nên Huỳnh Ngọc Ch bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. (BL 77 – BL 84)

Ngày 25/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKSTP hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/QĐ-VKSTP ngày 22/3/2018 do không có căn cứ áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Trên cơ sở đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần số 01 ngày 01/02/2021 đối với Huỳnh Ngọc Ch. Căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần số 206 ngày 19/3/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương đối với Huỳnh Ngọc Ch, kết luận: *“Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc chữa bệnh nữa; đương sự đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.”* (BL 89, BL 91 – BL 96)

Về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 63B8 – 113.33, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX màu đỏ - đen, số máy JA31E0239204, số khung RLHJA3108EY066709, xe đã qua sử dụng.

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003405 do Công an huyện T cấp cho chị Phạm Thị Cẩm H.

- Giấy phép lái xe hạng A1 số P536171 do Sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 28/10/2003 cấp cho Huỳnh Ngọc Ch.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T ra quyết định chuyển vật chứng này đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để quản lý theo quy định.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát: 79N6 – 5319, nhãn hiệu FUSACO, loại xe nữ, số máy FMH340084247, số khung CHO43UM004287, xe đã qua sử dụng.

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0123308 do Công an tỉnh K cấp cho ông Mai Xuân T1, sinh năm 1969, ĐKTT: tổ 20B V, N, thành phố N, tỉnh K ngày 10/9/2004.

- Giấy phép lái xe hạng A1 số H501136 do Sở Giao thông vận tải tỉnh K cấp cho chị Nguyễn Thị H1 ngày 20/12/2002.

Xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 79N6 – 5319 là sở hữu hợp pháp của ông Mai Xuân T1, ông T1 đã bán xe cho chị H1 nhưng chưa làm thủ tục đăng ký lại theo quy định (BL 265 – BL 266). Cơ quan điều tra đã khám nghiệm và ghi nhận dấu vết hình thành trên phương tiện, đồng thời trao trả cho người thân của chị Nguyễn Thị H1. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 02/10/2017, ông Mai Xuân T1 là

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì hay ý kiến gì đối với vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện gia đình nạn nhân Nguyễn Thị H1 yêu cầu bồi thường số tiền 80.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị P yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo Huỳnh Ngọc Ch đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo Biên lai thu tiền số 009117 ngày 22/9/2021 để khắc phục một phần hậu quả.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSTP ngày 04/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Phước để xét xử đối với bị cáo Huỳnh Ngọc Ch về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

#### **Tại phiên tòa hôm nay:**

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, do sau tai nạn bị cáo Huỳnh Ngọc Ch bị bệnh “Hội chứng sau đùng đập não” nên không nhớ được sự việc bị cáo gây tai nạn như thế nào nhưng hiện nay bị cáo đã đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi và đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng số 30/CT-VKSTP ngày 04/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 quy định về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để khởi tố bị can, điều tra, truy tố và xét xử. Do đó có cơ sở xác định bị cáo Huỳnh Ngọc Ch đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 49; Điều 50; các Điểm b, s, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù bằng với thời gian bị cáo chấp hành quyết định áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc; buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; xử lý vật chứng của vụ án và miễn án phí cho bị cáo theo qui định. Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc Ch thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt mà điều luật đã quy định. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, bị cáo là người khuyết tật nặng, hiện tại bị cáo đã hỏng một mắt trái; ngoài ra gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm q Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xem xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, xử phạt bị cáo bằng với thời hạn bị cáo chấp hành quyết định áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc như đại diện Viện kiểm sát vừa phát biểu. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Ngọc Ch thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của đại diện bị hại và yêu cầu bồi thường của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng xin khi nào có tiền sẽ thực hiện bồi thường vì gia đình đang khó khăn.

Anh Châu Quốc D là người đại diện hợp pháp của người bị hại nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm. Về trách nhiệm dân sự không tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 80.000.000 đồng mà chỉ yêu cầu bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 cháu Châu Quốc Đ, sinh ngày 25/9/2009 và Châu Thị Thanh Tr, sinh ngày 14/9/2012 mỗi cháu 700.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10/2017 cho đến khi 02 cháu Đ, Tr đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Chị Nguyễn Thị P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị và tiền mất thu nhập do bị thương tật tổng cộng là 28.000.000 đồng. Yêu cầu thực hiện bồi thường một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Chị Phạm Thị Cẩm H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm.

Về vật chứng, chị H xin được nhận lại chiếc xe máy biển kiểm soát 63B8 – 113.33 để có phương tiện đi lại lo cho bị cáo và các con.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, của Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng điều tra, truy tố đã có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo là không đúng vì theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 123 ngày 07/3/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: “*Tại thời điểm xảy ra vụ việc, đương sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện đương sự chưa đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.*” (BL 79- BL 80). Như vậy, tại thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo Huỳnh Ngọc Ch có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự không thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 21 Bộ luật Hình sự nên việc Viện kiểm sát nhân dân huyện T ban hành Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/QĐ-VKSTP ngày 22/3/2018 đối với bị cáo Huỳnh Ngọc Ch là không đúng theo quy định tại Điều 447 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó việc vi phạm thủ tục của Viện kiểm sát nhân dân huyện T như đã nêu trên là không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan và toàn diện của vụ án, không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, không xâm hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Huỳnh Ngọc Ch mặc dù không nhớ rõ tình tiết của việc gây tai nạn cho chị H1 và chị P, nhưng bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng số 30/CT-VKSTP ngày 04/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố nên đủ cơ sở để khẳng định: vào khoảng 16 giờ ngày 14/9/2017, bị cáo Huỳnh Ngọc Ch điều khiển xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát: 63B8 – 113.33 trong tình

trạng có nồng độ cồn trong máu là 146mg/dL lưu thông trên đường tỉnh 865, hướng từ thị trấn M đi P. Khi đến đoạn thuộc ấp M, xã M, huyện T, tỉnh T, thì bị cáo đề xe lấn trái đường va chạm với xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát: 79N6 – 5319 do Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983, ĐKTT: Ấp M, xã P1, huyện T, tỉnh T điều khiển chở sau là Nguyễn Thị P, sinh năm 1986, ĐKTT: K2, thị trấn M, huyện T, tỉnh T lưu thông theo hướng ngược lại, làm cho người và xe ngã xuống đường dẫn đến tai nạn. Hậu quả: chị Nguyễn Thị H1 bị thương, đến ngày 15/9/20217 thì chết; Chị Nguyễn Thị P bị thương, hư hỏng 2 xe liên quan. Do đó có cơ sở xác định bị cáo Huỳnh Ngọc Ch đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Điểm b Khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đến ngày 16/01/2018 bị cáo Huỳnh Ngọc Ch bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố theo quyết định khởi tố bị can số 09 ngày 16/01/2018, Quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can số 08/QĐ-VKSND-TP ngày 18/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 quy định về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để khởi tố bị can, điều tra, truy tố và xét xử. Do đó có cơ sở xác định bị cáo Huỳnh Ngọc Ch đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, lời khai của những người tham gia tố tụng là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Huỳnh Ngọc Ch điều khiển xe mô tô 63B8 – 113.33 trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu 146mg/dl máu nên đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ của bị cáo Huỳnh Ngọc Ch như nêu trên đã vi phạm vào Khoản 8 Điều 8 và Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Ngọc Ch đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2 điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên bản cáo trạng số 30/CT-VKSTP ngày 04/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc Ch về tội danh và hình phạt đã nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo



Huỳnh Ngọc Ch là nghiêm trọng, đã trực tiếp vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của chị Nguyễn Thị H1 và gây thương tật cho chị Nguyễn Thị P. Bị cáo nhận thức được xe mô tô khi tham gia giao thông đường bộ là nguồn nguy hiểm cao độ, chỉ cần bất cẩn là xảy ra hậu quả khó lường. Bị cáo đã có sử dụng rượu, bia, nồng độ cồn trong máu 146mg/dl máu, lẽ ra bị cáo phải chấp hành đúng luật giao thông đường bộ, không được điều khiển xe, nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô, mang ý thức chủ quan, thiếu chú ý quan sát, để xảy ra tai nạn gây thiệt hại về tính mạng cho chị H1 và gây thiệt hại về sức khỏe cho chị P. Bị cáo có lỗi hoàn toàn trong việc để xảy ra tai nạn. Hành vi của bị cáo đã gây hoang mang, lo sợ cho những người tham gia giao thông bình thường khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt thật thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đảm bảo an toàn trật tự xã hội nói chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo Huỳnh Ngọc Ch tuy không nhớ rõ sự việc xảy ra nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại; bản thân bị cáo có khuyết tật nặng đã hỏng một mắt trái đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các Điểm b, s, p Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo tại địa phương theo quy định của Chính phủ, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Huỳnh Ngọc Ch đã có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo Huỳnh Ngọc Ch cũng đã chấp hành quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 05/4/2018 đến ngày 26/3/2021 là 02 (hai) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày, việc chấp hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh là do lỗi của cơ quan tổ tụng nên cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo được quy định tại Khoản 3 Điều 7 và Điều 49 của Bộ luật Hình sự để trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh vào thời hạn chấp hành hình phạt tù cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và xử phạt bị cáo thời hạn tù bằng với thời gian bị cáo chấp hành quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh là cũng đã đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bản thân bị

cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về vật chứng trong vụ án:* 01 (một) xe mô tô 2 bánh biển kiểm soát 63B8 – 113.33, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX màu đỏ - đen, số máy JA31E0239204, số khung RLHJA3108EY066709, xe đã qua sử dụng; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003405 do Công an huyện T cấp cho chị Phạm Thị Cẩm H; Giấy phép lái xe hạng A1 số P536171 do Sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 28/10/2003 cấp cho Huỳnh Ngọc Ch, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/9/2021. Xét thấy, tại biên bản ghi lời khai ngày 10/11/2017” chị Phạm Thị Cẩm H thừa nhận xe máy biển kiểm soát 63B8 – 113.33 là tài sản hợp pháp của chị và bị cáo Huỳnh Ngọc Ch, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do chị đứng tên (BL 269-270). Hội đồng xét xử xét thấy, hiện chị H và bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo tại địa phương, hiện tại bị cáo không có khả năng lao động, chị H phải chăm lo cho gia đình và 02 con còn nhỏ, tại phiên tòa chị H có yêu cầu được nhận lại chiếc xe máy nói trên để làm phương tiện đi lại nên cần thiết giao trả lại cho bị cáo Huỳnh Ngọc Ch và chị Phạm Thị Cẩm H chiếc xe máy và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy nói trên. Giấy phép lái xe hạng A1 số P536171 do Sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 28/10/2003 là tài sản hợp pháp của bị cáo Huỳnh Ngọc Ch nên Hội đồng xét xử quyết định giao trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát: 79N6 – 5319, nhãn hiệu FUSACO, loại xe nữ, số máy FMH340084247, số khung CHO43UM004287, xe đã qua sử dụng; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0123308 do Công an tỉnh K cấp cho ông Mai Xuân T1, sinh năm 1969, nơi cư trú: tổ 20B V, N, thành phố N, tỉnh K ngày 10/9/2004. Giấy phép lái xe hạng A1 số H501136 do Sở Giao thông vận tải tỉnh K cấp cho chị Nguyễn Thị H1 ngày 20/12/2002. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79N6 – 5319 là tài sản hợp pháp của ông Mai Xuân T1, tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai ngày 02/10/2017 (BL 265 – BL 266), ông T1 thừa nhận có đứng tên một xe mô tô biển kiểm soát 79N6 – 5391 vào năm 2004 nhưng đã bán chiếc xe nói trên cho chị Nguyễn Thị H1, khi bán xe không làm giấy tờ gì, hiện nay ông không còn liên quan gì đến chiếc xe này nữa. Từ lời khai trên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại xe; Giấy đăng ký xe và Giấy phép lái xe lại cho người đại diện của bị hại Nguyễn Thị H1 là phù hợp (BL 334).

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Huỳnh Ngọc Ch đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục một phần thiệt hại.

Tại phiên tòa hôm nay, Anh Châu Quốc D là người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì mà chỉ yêu cầu bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 cháu Châu Quốc Đ, sinh ngày 25/9/2009 và Châu Thị Thanh Tr, sinh ngày 14/9/2012 mỗi cháu 700.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10/2017 cho đến khi 02 cháu Đ, Tr đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi tai nạn xảy ra ngày 24/9/2017 cho đến hôm nay, bị cáo chưa khắc phục được phần nào thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện cho bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì mà chỉ yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng nuôi 02 con chưa thành niên của bị là đã có lợi cho bị cáo; Mức tiền cấp dưỡng anh D yêu cầu là 700.000 đồng/tháng cho mỗi con chung là không cao so với mặt bằng chung tại địa phương hiện nay nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 591 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của anh Châu Quốc D.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thống nhất bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại với số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, chị P yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp chi phí điều trị và tiền mất thu nhập do bị thương tật tổng cộng là 26.000.000 đồng, yêu cầu thực hiện bồi thường một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị cáo Huỳnh Ngọc Ch đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị P nhưng xin khi nào có điều kiện mới thực hiện việc bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy, trước khi bị tai nạn, chị P là công nhân có thu nhập ổn định hàng tháng nhưng sau khi bị tai nạn chị bị thương tật với tỉ lệ tổn thương là 32% không thể đi làm trong thời gian dài, ngoài ra chi phí cho việc điều trị cũng rất lớn dù đã được Bảo hiểm y tế chi trả một phần, tại phiên tòa chị P chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 28.000.000 đồng là đã có lợi cho bị cáo. Từ khi xảy ra tai nạn đến nay, bị cáo chỉ khắc phục được một phần thiệt hại với số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường 26.000.000 đồng cho chị P nhưng xin khi nào có tiền mới thực hiện là không phù hợp với quy định tại Điều 585 của Bộ luật Dân sự, nên cần thiết buộc bị cáo phải thực hiện việc bồi thường ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] *Về án phí*: Bị cáo Huỳnh Ngọc Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm là 1.300.000 đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc

diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo xin xem xét miễn án phí cho bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, quyết định miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng cho bị cáo.

[7] Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc Ch về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử ghi nhận, không chấp nhận đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ *“Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình”* quy định tại Điểm q Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1-** Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc Ch phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

\* Áp dụng Điểm b Khoản 2 điều 260; các Điều 38, 49, 50; các Điểm b, s, p Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự; các Điều 260, 299 và Điều 327 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Ch 02 (hai) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù bằng với thời gian bị cáo chấp hành quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 05/4/2018 đến ngày 26/3/2021, xem như bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

**2-** Về vật chứng:

\* Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Trả lại 01 (một) xe mô tô 2 bánh biển kiểm soát 63B8 – 113.33, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX màu đỏ - đen, số máy JA31E0239204, số khung RLHJA3108EY066709, xe đã qua sử dụng và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003405 do Công an huyện T cấp cho chị Phạm Thị Cẩm H, sinh năm 1978, địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh T cho bị cáo Huỳnh Ngọc Ch và chị Phạm Thị Cẩm H.

+ Trả lại 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số P536171 do Sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 28/10/2003 cấp cho Huỳnh Ngọc Ch cho bị cáo Huỳnh Ngọc Ch.

(Các vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T)

### 3. Về trách nhiệm dân sự;

\* Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590 và 591 của Bộ luật dân sự;

+ Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc Ch phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 cháu Châu Quốc Đ, sinh ngày 25/9/2009 và Châu Thị Thanh Tr, sinh ngày 14/9/2012 mỗi cháu 700.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10/2017 cho đến khi 02 cháu Đ, Tr đủ 18 tuổi.

+ Ghi nhận bị cáo Huỳnh Ngọc Ch tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị P số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) mà bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 009117 ngày 23/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị P có thể liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để nhận số tiền này ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc Ch phải bồi thường tiếp cho chị Nguyễn Thị P số tiền 26.000.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu đồng*). Thực hiện nghĩa vụ bồi thường ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

### 4 - Về án phí:

\* Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng cho bị cáo Huỳnh Ngọc Ch.

### 5 - Về quyền kháng cáo:

\* Áp dụng các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Huỳnh Ngọc Ch, ông Nguyễn Văn S, bà Trần Thị B anh Châu Quốc D, chị Nguyễn Thị P và chị Phạm Thị Cẩm H được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Mai Xuân T1 được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- UBND xã P;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thạch Hải Âu**